| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VĨNH CỬU**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 37/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 24-9-2018
*V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sở thẩm gồm có:**
*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Quang
*Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông Tôn Thất Hưng
2. Bà Nguyễn Ngọc Cúc

***Thư ký phiên tòa:*** Nguyễn Văn Đô – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trung Kiên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 119/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2018/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Kim L, sinh năm 1987;
Địa chỉ: Số nhà M, đường B, ấp M, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.
*Bị đơn:* Anh Võ Hải T, sinh năm 1978;
Địa chỉ: Số nhà B, đường T, ấp H, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai.
(Chị L có mặt, anh T vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/3/2018, các bản khai tại Tòa án và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kim L trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Võ Hải T tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau từ năm 2010 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 42, quyển số 01/2010 ngày 31/3/2010. Vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T không chăm lo cho gia đình, vợ chồng thường hay cãi nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, anh T cờ bạc

gây nợ nần cho gia đình. Chị L đã về nhà mẹ ruột tại ấp N, xã T, huyện V sinh sống từ tháng 9/2013 và vợ chồng anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay, trong thời gian sống ly thân vợ chồng chị không còn quan tâm nhau để hàn gắn mâu thuẫn. Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục sống chung được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Võ Hải T.

Về con chung: Chị L và anh T có 01 con chung tên Võ Thành Đ sinh ngày 05/6/2012. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con vì con chung hiện nay đang ở với chị. Chị L không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Võ Hải T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần không đến Tòa làm việc, không cung cấp tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án và vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời khai.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng:

+ Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý hồ sơ là đúng quy định.

+ Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử và đương sự là đúng quy định, bị đơn triệu tập hợp lệ nhiều lần không đến Tòa làm việc gây khó khăn trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Kim L.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*:

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Huỳnh Thị Kim L có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Võ Hải T, sinh năm 1978; Địa chỉ: Số nhà B, ấp H, đường T, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

Về quan hệ pháp luật: Chị L yêu cầu ly hôn với anh T và yêu cầu được nuôi con chung nên xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con".

Bị đơn anh Võ Hải T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và không có yêu cầu phản tố, căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

[2] *Về nội dung vụ án*:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Kim L và anh Võ Hải T chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 42, quyển số 01/2010 ngày 31/3/2010, căn cứ Điều 11, 12, 13, 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 hôn nhân của anh chị được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Trong thời gian chung sống vợ chồng anh chị đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến việc chị L nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Theo kết quả xác minh ngày 22/6/2018 tại Công an xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai cung cấp thì vợ chồng anh T và chị L có phát sinh mâu thuẫn từ cuối năm 2013, nguyên nhân là do anh T thường hay cờ bạc, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, hiện nay vẫn còn tiếp tục chơi cờ bạc, vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ năm 2013. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành tổ chức hòa giải nhiều lần để chị L và anh T đoàn tụ nhưng anh T đều vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải. Căn cứ vào các Điều 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị là có thật, đã đến mức trầm trọng, chị L và anh T đã có thời gian dài sống ly thân nhưng không thể hàn gắn mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị L yêu cầu ly hôn với anh T là có căn cứ để chấp nhận.

Về con chung: Quá trình chung sống chị L và anh T có 01 con chung tên Võ Thành Đ sinh ngày 05/6/2012. Khi ly hôn chị L yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, chị L hiện đang có nơi ở ổn định, đang làm việc tại công ty TNHH Changshin Việt Nam và có mức thu thập hàng tháng từ tiền lương là khoảng 13.608.312 đồng, con chung do chị L trực tiếp nuôi dưỡng từ năm 2013 cho đến nay. Hơn nữa, quá trình giải quyết Tòa án đã thông báo cho anh T nêu ý kiến về yêu cầu đối với con chung và giao nộp tài liệu, chứng cứ chứng minh nhưng anh T không cung cấp. Do đó, việc giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Quá trình giải quyết cũng như quá trình xét xử chị L không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị Huỳnh Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố

tụng dân sự; các Điều 11, 12, 13, 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kim L về việc "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con".

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Kim L được ly hôn với anh Võ Hải T.

2. Về con chung: Giao con chung Võ Thành Đ sinh ngày 05/06/2012 cho chị Huỳnh Thị Kim L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Tạm thời anh Võ Hải T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Võ Hải T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) chị L đã nộp theo biên lai số 004505 ngày 06/4/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Chị Huỳnh Thị Kim L đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tống đạt hợp lệ, để Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKS nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKS nhân dân huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu;
- Các đương sự;
- UBND xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Xuân Quang**